TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55,58 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ¤ng **Hà Văn Đ** - sinh năm 1992.
+ Bµ **Đặng Như Qu** - sinh năm 1991
Cùng địa chỉ: K421/5 H, tổ 17 phường B, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Hà Văn Đ và bµ Đặng Như Qu kết hôn với nhau vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chung sống được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng từ tháng 6 năm 2018 đến nay thì trở nên trầm trọng.Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng hay cãi nhau. Cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng sống ly thân. Ông Đ và bà Qu yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của ông Đ và bà Qu đã trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông Đ và bà

Qu là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông Đ và bà Qu.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà Qu có 01 con chung là Hà Gia H - sinh ngày 16/01/2017.

Ông Đ và bà Qu thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Qu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên. Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con của ông Đ và bà Qu là tự nguyện, phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà Qu xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập đến.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Ông Hà Văn Đ và bà Đặng Như Qu thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Hà Văn Đ và bà Đặng Như Qu có 01 con chung là Hà Gia H - sinh ngày 16/01/2017.

Ông Đ và bà Qu thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Qu trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đó thỏa thuận thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Hà Văn Đ và bà Đặng Như Qu phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 6523 ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Đ và bà Qu đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan